

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT
ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025) VÀ 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG
QUÊ HƯƠNG BÌNH THUẬN (19/4/1975 - 19/4/2025)
(Kèm theo Hướng dẫn số 04-HD/BTGDV ngày 12/3/2025
của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

PHẦN THỨ NHẤT
CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ, CHIẾN CÔNG OANH LIỆT CỦA SỰ NGHIỆP
CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM,
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ trở nên giàu có và hùng mạnh nhất thế giới tư bản, đứng ra giữ vai trò giám sát, can thiệp vào các vấn đề quốc tế để bảo vệ cho cả hệ thống đế quốc chủ nghĩa đã bị suy yếu nghiêm trọng và lâm vào khủng hoảng trước sự ra đời và lớn mạnh nhanh chóng của hệ thống xã hội chủ nghĩa với trụ cột là Liên Xô, Trung Quốc. Đây là nhân tố mới, làm thay đổi tương quan lực lượng toàn cầu, có lợi cho phong trào cách mạng thế giới; buộc Mỹ phải thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm chống lại các trào lưu cách mạng, đàn áp và phá hoại phong trào độc lập dân tộc, ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, đồng thời tranh giành vị trí và ảnh hưởng với các đế quốc khác.

Với vị trí chiến lược quan trọng trong khu vực Đông Nam Á và trước sự tiến công mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam, ảnh hưởng sâu sắc đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, là ngọn cờ tiêu biểu cho sự kết hợp các trào lưu cách mạng của thời đại; đế quốc Mỹ xác định Việt Nam là điểm nóng bỏng nhất, có vị trí sống còn trong tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản nên đã tích cực can thiệp vào chiến tranh Đông Dương ngay từ đầu những năm 50 thế kỷ XX. Một mặt, Mỹ ra tay giúp Pháp, mặt khác âm mưu thay thế Pháp để độc chiếm Đông Dương. Sau khi thực dân Pháp thua trận, Mỹ đã vi phạm trắng trợn Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, vội vã lập ra khối quân sự Đông Nam Á và hất cẳng Pháp, xâm chiếm miền Nam hòng đánh bại cách mạng Việt Nam, nhằm lập phòng tuyến ngăn chặn và đẩy lùi chủ nghĩa xã hội ở vùng Đông Nam Á, bao vây, uy hiếp và chặn đứng bước tiến của chủ nghĩa xã hội ở các nơi trên thế giới.

Về phía ta, mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa, xây dựng cuộc sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc và phồn vinh là nguyện vọng thiêng liêng, là sự nghiệp chính nghĩa của toàn thể Nhân dân, cũng là mục tiêu cơ bản, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của việc kết nối cách mạng nước ta với cách mạng thế giới, trước hết là với các nước xã hội chủ nghĩa, ngày 14/01/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố với các nước trên thế giới: "*Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng*

hoà sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hoà bình và xây đắp dân chủ thế giới"¹, từ đó Trung Quốc, Liên Xô và một loạt nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân đã ra tuyên bố công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thiết lập quan hệ ngoại giao, ủng hộ và viện trợ vật chất cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của Nhân dân ta.

Với thắng lợi qua các chiến dịch và Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân và dân ta mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ *"lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu"* ngày 7/5/1954 đã buộc thực dân Pháp ngồi vào bàn đàm phán, ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, rút quân khỏi nước ta, công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; tuy nhiên trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới lúc bấy giờ, đất nước tạm thời bị chia cắt làm 2 miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới; miền Nam vẫn phải sống dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Với chân lý *"Không có gì quý hơn độc lập, tự do"*, *"Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một"*, *"Nam Bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam"*, toàn thể dân tộc Việt Nam trước sau như một đoàn kết đồng lòng, quyết đánh và quyết thắng để quốc Mỹ trở thành tư tưởng lớn của thời đại, để hoàn thành cho kỳ được mục tiêu Tổ quốc thống nhất, đồng bào Nam - Bắc sum họp một nhà.

Chính vì vậy, *"nước Việt Nam ta trở thành nơi tập trung các mâu thuẫn cơ bản của thế giới và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta trở thành cuộc đọ sức điển hình, thành tiêu điểm của cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới, là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc mang tính chất thời đại rất sâu sắc"*². Đó là nguồn gốc sâu xa, là nguyên nhân trực tiếp và cũng là bản chất của cuộc chiến tranh giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc Mỹ xâm lược.

II. CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CỦA DÂN TỘC

1. Giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960

Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, việc ngừng bắn, tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực được thi hành trong vòng 300 ngày, sau hai năm sẽ thực hiện tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Tuy nhiên, ngay từ những ngày đầu tiên, đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và chính quyền Ngô Đình Diệm tìm mọi cách phá hoại việc thi hành Hiệp định, cố tình khiêu khích, trì hoãn việc ngừng bắn trên các chiến trường; dụ dỗ và cưỡng ép gần 1 triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam; tháo dỡ, mang đi hoặc phá hoại máy móc, dụng cụ, tài sản công cộng nhằm làm tê liệt, gây khó khăn cho ta trong việc tiếp quản vùng giải phóng ở miền Bắc; rải truyền đơn, tài liệu xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, H 2011, tập 6 (1949-1950), tr 311.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị quốc gia ST, HN 2004, T34, tr 642.

nhằm lung lạc quần chúng, gây hoang mang trong Nhân dân. Thông qua chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, Mỹ tập trung thực hiện chính sách "tổ cộng, diệt cộng" đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 biến miền Nam thành nhà tù, trại giam, trại tập trung, cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 mở rộng (tháng 7/1954) xác định "*Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương*"³. Trước tình thế mới, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bố trí một số cán bộ, đảng viên ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào đấu tranh, đồng thời thực hiện việc chuyển quân, đưa hàng vạn con em, chiến sĩ, đồng bào, cán bộ ở miền Nam ra Bắc học tập, nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ phục vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cũng như chuẩn bị lực lượng cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam và tái thiết đất nước sau chiến tranh; lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Thực hiện nhiệm vụ trên, ở miền Bắc, Đảng ta tích cực chỉ đạo triển khai những biện pháp nhằm nhanh chóng ổn định, sớm tổ chức cuộc sống mới sau chiến tranh. Sau kế hoạch 3 năm (1955-1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, kế hoạch 3 năm (1958-1960) cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững chắc cho đấu tranh thống nhất nước nhà, miền Bắc đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, căn bản xoá bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng Nhân dân ta vẫn một lòng theo Đảng, kiên cường, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Tháng 01/1959, Nghị quyết Trung ương 15 ra đời, chủ trương chuyển cách mạng miền Nam từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân; phản ánh đúng xu thế tất yếu của lịch sử, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, là ngọn lửa dấy lên cao trào Đồng khởi (1959-1960) làm xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, mở đầu những thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

2. Giai đoạn từ năm 1961 đến giữa năm 1965

Đầu năm 1961, Tổng thống Mỹ Kennơđi chính thức thông qua chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", thực chất là "dùng người Việt đánh người Việt" với công

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, HN 2001, T15, tr225.

thức: lực lượng ngụy Sài Gòn cộng vũ khí, trang bị và cố vấn Mỹ. Mỹ dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, “Ấp chiến lược”, tách lực lượng cách mạng ra khỏi Nhân dân.

Để đối phó với chiến lược mới của địch, ngày 31/01/1961, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị “*về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam*”. Ngày 15/2/1961, các tổ chức vũ trang miền Nam đã thống nhất thành “*Quân giải phóng miền Nam Việt Nam*”. Ở miền Bắc, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, các phong trào thi đua sôi nổi “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*” ở khắp các địa phương, các cấp, các ngành đã đưa cách mạng miền Bắc trở thành căn cứ địa vững chắc, không ngừng tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả quân sự và chính trị, kết hợp ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai.

Ngày 02/01/1963, chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho) đánh bại chiến thuật “trục thẳng vận” và “thiết xa vận” của địch, với lực lượng đông hơn ta 10 lần, đẩy lên phong trào “*Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công*”. Từ năm 1964 - 1965, quân và dân ta trên chiến trường miền Nam liên tiếp mở các chiến dịch tiến công, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân càn quét của địch, làm nên những chiến thắng oanh liệt, như: Bình Giã (2/12/1964 - 3/01/1965), Ba Gia (28/5 - 20/7/1965), Đồng Xoài (11/5 - 22/7/1965), ...

Ngày 05/8/1964, Mỹ cho không quân đánh phá miền Bắc, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện của “hậu phương lớn” miền Bắc cho “tiền tuyến lớn” miền Nam. Nhờ sự chuẩn bị từ trước, quân và dân ta đã kịp thời phát hiện, mưu trí, dũng cảm, đánh bại cuộc tiến công của địch.

Trước những thắng lợi vang dội của quân và dân ta ở cả hai miền Nam - Bắc, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ đứng trước sự thất bại hoàn toàn, buộc đế quốc Mỹ phải ồ ạt đưa quân đội viễn chinh vào miền Nam Việt Nam để thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Từ đây, cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới.

3. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968

Chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ sử dụng quân đội Mỹ làm lực lượng cơ động chiến lược để tìm diệt bộ đội chủ lực ta; dùng chính quyền, quân đội ngụy Sài Gòn để bình định, kìm kẹp Nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa năm 1965 đến

hết năm 1967); đồng thời, đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Ngày 20/7/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi cả nước, Người khẳng định quyết tâm của Nhân dân ta *"dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn"*⁴. Ngày 17/7/1966, trong Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, Người khẳng định *"Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn"*⁵.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Bàu Bàng, ... quân và dân ta lại đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của Mỹ ở các thành phố lớn. Ở miền Bắc, quân dân ta tiếp tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris, mở ra cục diện mới vừa đánh vừa đàm.

4. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973

Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ bị phá sản, chúng thi hành chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào; thực hiện chiến tranh hủy diệt và nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc nhằm giành dân, bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân Lào, Campuchia từng bước đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970 - 1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta.

Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nắm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc bằng máy bay B52 của Mỹ, làm nên chiến thắng oanh liệt *"Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không"*, thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh theo thế có lợi cho ta. Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa "đánh và đàm", buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris năm 1973 về kết thúc chiến tranh, lập lại

⁴ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 14 (1963-1965), tr 577.

⁵ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 15 (1966-1969), tr 131.

hòa bình tại Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, làm tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để tiến tới “đánh cho ngụy nhào”, giành thắng lợi cuối cùng.

5. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến năm 1975

Sau khi ký Hiệp định Paris, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng chính quyền, quân đội ngụy Sài Gòn làm công cụ chiến tranh. Mỹ tăng cường chi viện tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân ngụy lấn đất, giành dân, khống chế Nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Paris của quân đội ngụy Sài Gòn ngày càng tăng.

Tháng 7/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 21, ra Nghị quyết *Về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền nam trong giai đoạn mới*, trong đó khẳng định “Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên”⁶ và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Thắng lợi toàn Miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân ngụy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó đưa quân trở lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng miền Nam đã đến, quyết định tiến hành mở cuộc tiến công chiến lược nhằm giải phóng hoàn toàn miền Nam, đồng thời tiến hành giành lại chủ quyền trên các vùng biển, đảo và quần đảo phía Nam của Tổ quốc.

Sau khi hoàn thành chuẩn bị chiến lược cả về thế và lực, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 được tiến hành từ ngày 4/3/1975 với các chiến dịch: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá chiến lược đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; hai chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định với nhiều bước phát triển nhảy vọt.

- Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (26/4 - 30/4/1975)

Sau một tháng Tổng tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, liên tục, quân và dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện cả về chính trị và quân sự. Trong khi đó, địch bị mất toàn bộ Quân khu 1, Quân khu 2, một nửa sinh lực của Quân đội Sài Gòn bị tiêu diệt, rơi vào tình thế đi đến tan rã hầu như không cứu vãn nổi. Chúng ra sức tổ chức lực lượng, tích cực phòng ngự, lấy việc bảo vệ Sài Gòn làm mục đích chiến lược để có thể làm điều kiện mặc cả đối với ta. Sau khi lần lượt tổ chức các tập đoàn phòng ngự từ xa nhưng đều bị ta đập tan; quân đội ngụy Sài Gòn tập trung xây dựng tuyến phòng thủ cuối cùng là Sài Gòn - Gia Định.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2004, tập 34, tr 661.

7

Từ nhận định dù Mỹ có chi viện cũng không cứu vãn được sự sụp đổ của quân ngụy, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng Sài Gòn trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4/1975, trước mùa mưa, không thể để chậm. Ngày 07/4/1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh ra lệnh động viên *"Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ thời gian từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng"*⁷. Ngày 14/4/1975, theo đề nghị của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh chiến dịch và Quân ủy Trung ương, Bộ Chính trị đồng ý chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là "Chiến dịch Hồ Chí Minh". Các lực lượng chiến lược của ta tham gia chiến dịch lịch sử gồm 4 quân đoàn (1,2,3,4) và Đoàn 232 (tương đương quân đoàn), các đơn vị binh chủng tăng - thiết giáp, đặc công, công binh, thông tin, pháo binh, không quân, hải quân với đầy đủ binh khí kỹ thuật cùng các đơn vị biệt động, bộ đội địa phương, dân quân du kích chuẩn bị tiến về giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

17 giờ ngày 26/4/1975, quân ta được lệnh tổng công kích; 5 cánh quân đồng loạt tiến công trên 5 hướng: Hướng Bắc - Quân đoàn 1 (Binh đoàn Quyết Thắng); hướng Tây Bắc - Quân đoàn 3 (Binh đoàn Tây Nguyên); hướng Đông Nam - Quân đoàn 2 (Binh đoàn Hương Giang); hướng Đông - Quân đoàn 4 (Binh đoàn Cửu Long); hướng Tây và Tây Nam - Đoàn 232 và Sư đoàn 8 (Quân khu 8), nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu trọng yếu của địch. Trước cuộc tiến công như vũ bão của quân và dân ta, 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, quân ta đánh chiếm Dinh Độc Lập, chính quyền ngụy Sài Gòn đầu hàng không điều kiện, cờ giải phóng pháp phất tung bay trên nóc tòa nhà chính của Dinh Độc Lập. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

- Giành lại chủ quyền lãnh thổ trên các vùng biển, đảo, quần đảo phía Nam của Tổ quốc

Cùng với giải phóng trên đất liền, Bộ Tổng Tư lệnh ra lệnh nghiên cứu thời cơ để giành lại chủ quyền các đảo, quần đảo do quân đội ngụy Sài Gòn chiếm đóng ở biển Đông, đây là phần lãnh thổ rất quan trọng, có vị trí chiến lược về quân sự và kinh tế không thể tách rời của Tổ quốc. Ngày 14/4/1975, các đơn vị ta nỗ lực tiến công các đảo thuộc vùng biển phía Nam của Tổ quốc, trong đó có quần đảo Trường Sa, giành lại chủ quyền các đảo vào ngày 29/4/1975.

Từ ngày 30/4 đến đầu tháng 5/1975, bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang tiến công, kết hợp với sự nổi dậy của quần chúng nhân dân đã giải phóng hoàn toàn các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, vùng biển, giải phóng Côn Đảo, Phú Quốc và các đảo ở vùng biển Tây Nam Tổ quốc.

III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

⁷ Mệnh lệnh ngày 7/4/1975 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Điện số 157-H-TK, số lưu 450/ĐB - Cục Cơ yếu, Bộ Tổng Tham mưu - Bộ Quốc phòng.

1. Ý nghĩa lịch sử

Thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy nghìn năm của dân tộc. Chúng ta đã hoàn thành được sứ mệnh lịch sử vẻ vang là giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc - kỷ nguyên của độc lập, thống nhất và cùng nhau xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây cũng là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên, khích lệ các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc, mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới. Đánh giá về tầm vóc thắng lợi của sự kiện lịch sử này, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976) khẳng định: *Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc*⁸.

2. Nguyên nhân thắng lợi

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bắt nguồn từ những nguyên nhân chủ yếu:

Một là, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác Hồ kính yêu với đường lối chính trị, quân sự, độc lập, tự chủ đúng đắn, sáng tạo, phương pháp đấu tranh linh hoạt, phù hợp với mỗi giai đoạn của cuộc kháng chiến.

Hai là, tinh thần chiến đấu kiên cường, anh dũng của quân và dân cả nước, đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, lập nên những chiến công oanh liệt, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.

Ba là, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thống nhất ý chí và hành động; của lòng yêu nước nồng nàn - khát vọng hòa bình, độc lập, tự do và thống nhất đất nước của đồng bào ta.

Bốn là, lòng trung thành tuyệt đối và tinh thần quyết chiến, quyết thắng của các Lực lượng vũ trang nhân dân với sự chỉ huy thao lược của các vị Tướng lĩnh tài ba.

Năm là, tình hữu nghị và sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, hiệu quả của bạn bè quốc tế, của liên minh chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, sự ủng hộ của nhân dân và các lực lượng yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới.

3. Bài học kinh nghiệm

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, HN 2004, tập 37, tr457.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng giúp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đúc kết những bài học kinh nghiệm quý báu, đó là: (1) Kiên định quyết tâm, quyết đánh, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược; (2) Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ; (3) Nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân sáng tạo; (4) Tổ chức lực lượng cả nước đánh giặc; (5) Căn cứ địa cách mạng, hậu phương kháng chiến vững chắc; (6) Đoàn kết, liên minh với nhân dân Lào, nhân dân Campuchia; (7) Đoàn kết quốc tế, phát huy sức mạnh của thời đại; (8) Bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.

IV. THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN 50 NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC - TIỀN ĐỀ CHO KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

1. Sau khi đất nước thống nhất, nước ta phải đối mặt với những hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh để lại. Một sự kiện quan trọng diễn ra sau ngày miền Nam giải phóng là cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, giữ vững độc lập, chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả. Trong đó, cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam do tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xari ở Campuchia gây ra ngay sau khi Việt Nam vừa mới giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam của Việt Nam chỉ kéo dài 2 năm (từ năm 1977 đến 1979) nhưng hậu quả kinh tế, xã hội của nó khá nặng nề đối với Việt Nam. Cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, khủng hoảng kinh tế - xã hội diễn ra gay gắt, tỉ lệ lạm phát có lúc lên đến 774,7%, đời sống Nhân dân hết sức khó khăn, thiếu lương thực triền miên, khoảng $\frac{3}{4}$ dân số sống ở mức nghèo khổ.

Phát huy tinh thần yêu nước, tự lực tự cường cùng ý chí quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thuận lợi, thời cơ; sau gần 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo nhiều dấu ấn nổi bật.

- **Về chính trị:** Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo tiếp tục được hoàn thiện; có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự giám sát của Nhân dân.

- **Về kinh tế:** Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ. Quy mô nền kinh tế năm 2023 đạt 433,7 tỷ USD, đứng thứ 35 trên thế giới, đứng thứ 5 trong ASEAN, GDP bình quân đầu người đạt 4.323 USD, gấp 58 lần sau ba thập kỷ, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 2,93% năm 2023. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, duy trì tăng trưởng kinh tế khá cao so với khu vực và thế giới. Năng suất lao động liên tục tăng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao rõ rệt.

Năm 2024, tăng trưởng cả năm đạt 7,09% (thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới); kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới 4%, các cân đối lớn được bảo đảm và có thặng dư. Quy mô GDP theo giá hiện hành ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD; năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2024 đạt 507 tỷ USD, xếp thứ 32/193, tăng 1 bậc so với năm 2023. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 786,29 tỷ USD tăng 15,4%, xuất siêu 24,77 tỷ USD, là năm thứ 9 liên tiếp xuất siêu. Thu NSNN ước cả năm đạt 2.037,5 nghìn tỷ đồng tăng 19,8% so với dự toán. Đầu tư phát triển đạt kết quả tích cực. Nhiều công trình giao thông quan trọng, quy mô lớn được đầu tư, nâng cấp, bảo đảm kết nối giữa các trung tâm kinh tế lớn, các vùng miền trong cả nước và giao thương quốc tế. Việt Nam nằm trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới với 38,23 tỷ USD đăng ký, vốn thực hiện đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4%, cao nhất trong nhiều năm qua; khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam ước đạt 17,6 triệu lượt, tăng 39,5% so với năm 2023. Cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch tích cực: kinh tế số, kinh tế xanh đóng vai trò ngày càng quan trọng. Các lĩnh vực chủ yếu đều tăng trưởng, trong đó công nghiệp phục hồi tích cực, là động lực quan trọng, dẫn dắt tăng trưởng.

- **Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế...** đều có sự phát triển vượt bậc, định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Đến nay có gần 99% số người lớn Việt Nam biết đọc, biết viết, số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 20 lần, phổ cập giáo dục trung học cơ sở từ năm 2014... Tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước được nâng lên. Chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Sức khỏe của Nhân dân được quan tâm chăm sóc; việc khám, chữa bệnh tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.

Năm 2024, an sinh xã hội được tập trung bảo đảm; đời sống người dân được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,93%. Theo xếp hạng của Liên hợp quốc, chỉ

số hạnh phúc năm 2024 của Việt Nam tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,2% năm 2020 lên 94,1% năm 2024. Chất lượng giáo dục các cấp được cải thiện. Ứng dụng khoa học - công nghệ được tăng cường; hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được hình thành và phát triển. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên; lực lượng lao động, tỷ lệ lao động có việc làm tăng. Các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng được ưu tiên, chú trọng; công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, giáo dục thanh, thiếu niên, phát huy vai trò người cao tuổi, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, thông tin truyền thông... được tăng cường. Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam năm 2024 xếp thứ 54/166, tăng 1 bậc so với năm 2023.

- **Về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc:** Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc tiếp tục được bảo vệ vững chắc; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường trên nhiều mặt. Xây dựng thế trận lòng dân gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân được xây dựng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh về chính trị, là lực lượng nòng cốt để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Hình thành thế trận an ninh nhân dân, bố trí chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng công an cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ trật tự, an ninh, đưa công an nhân dân gần dân, sát dân để phục vụ. Có đối sách, giải pháp phù hợp, xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống, không để xảy ra bị động, bất ngờ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

- **Về đối ngoại:** Hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa chiến lược và lâu dài, tạo cục diện đối ngoại mới, rộng mở, thuận lợi cho an ninh và phát triển, nâng cao vị thế đất nước, thể hiện vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước. Nâng cấp, nâng tầm quan hệ với các đối tác chủ chốt, các nước lớn; đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách quốc tế; đề xuất nhiều sáng kiến, giải pháp tại các cơ chế hợp tác đa phương quan trọng. Ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh, khai thác hiệu quả các cơ hội hợp tác kinh tế. Mở rộng, làm sâu sắc thêm quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 9 nước đối tác chiến lược toàn diện, 19 nước đối tác chiến lược (bao gồm cả 9 nước đối tác chiến lược toàn diện) và 13 nước đối tác toàn diện, trong đó đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện hoặc đối tác chiến lược với tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam đã và đang thể hiện tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy trong cộng đồng quốc tế; có nhiều sáng kiến, đề xuất, chủ động, tích cực tham gia có

hiệu quả vào các hoạt động của ASEAN, tổ chức Liên hợp quốc và nhiều tổ chức quốc tế khác.

2. Sau giải phóng, là vùng đất đã trải qua hơn 20 năm du nhập lối sống Mỹ nên vấn đề tệ nạn xã hội ở Nam Bộ khá nan giải với số lượng lớn người thất nghiệp, thương, phế binh, người nhập cư, người nghiện ma túy, trẻ mồ côi, người ăn xin, cờ bạc buôn lậu... Khắc phục khó khăn để vươn lên cùng cả nước, sau 50 năm, Nam Bộ đã đạt được nhiều khởi sắc, cơ cấu kinh tế các vùng tiếp tục chuyển dịch tích cực; giá trị văn hóa các dân tộc được bảo tồn, kế thừa và phát huy, một số di tích văn hoá lịch sử được tu bổ, tôn tạo; hệ thống giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, mạng lưới y tế được củng cố; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ nguồn nước được chú trọng, quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống Nhân dân ngày được nâng cao, trong đó tốc độ tăng trưởng GRDP các vùng của Nam Bộ những năm gần đây đạt mức khá.

Riêng với Thành phố Hồ Chí Minh, vinh dự mang tên Bác từ năm 1976, Thành phố đã bút phá mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Đặc biệt, với quy mô và tiềm lực vượt trội, Thành phố Hồ Chí Minh đã cùng cả nước vượt qua nhiều cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, từng bước phát triển theo chiều sâu dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, phát triển văn hoá, xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng lên, sớm xác lập và giữ vững vai trò đầu tàu, trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước và ngày càng có vị trí quan trọng trong khu vực Đông Nam Á.

V. PHÁT HUY TINH THẦN ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là dịp chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường phấn đấu xây dựng và phát triển đất nước; đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc để tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, biến những thành tựu vẻ vang trong quá khứ thành động lực để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

1. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nhận diện sớm, phát huy nhanh mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chiến lược, trong đó: Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Khơi dậy mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta lòng yêu nước cách mạng, tinh thần “*tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc*”, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vững bước vào kỷ nguyên mới, đạt mục tiêu chiến lược đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Đẩy mạnh, xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tự chủ chiến lược phát triển; phát huy nguồn nội lực là chủ đạo, nguồn lực quốc tế là quan trọng; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển. Đồng bộ và đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tập trung phát triển lực lượng sản xuất mới (kết hợp giữa nguồn nhân lực chất lượng cao với tư liệu sản xuất mới, hạ tầng chiến lược về giao thông, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh) gắn với hoàn thiện quan hệ sản xuất. Đẩy mạnh công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển.

4. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp tinh gọn đơn vị hành chính các cấp; hoàn thiện nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Kiên định lập trường, quan điểm và thực hành “Dân là gốc”, “Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới”, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân; tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp

và pháp luật; thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, vai trò làm chủ và chủ thể của Nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn mới.

Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng và Nhà nước. Đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật trên cơ sở bám sát thực tiễn, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"; cải cách triệt để thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Tập trung kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm". Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới, tạo khung khổ pháp lý để thực hiện thành công cuộc cách mạng về chuyển đổi số, tạo đột phá cho phát triển đất nước những năm tiếp theo.

5. Luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng "thể trận lòng dân", lấy "yên dân" là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì, chủ động tạo lập thời cơ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tăng cường đầu tư thích đáng cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

6. Giữ vững độc lập tự chủ, bảo đảm cao nhất lợi ích của quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Kiên trì và sáng tạo thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả. Chủ động tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; phấn đấu trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, vì lợi ích chung của hòa bình, hợp tác, phát triển của khu vực và trên thế giới.

PHẦN THỨ HAI

I. LỊCH SỬ VẄ VANG CỦA QUÂN VÀ DÂN BÌNH THUẬN TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Sau khi nhảy vào xâm lược miền Nam Việt Nam, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Cả miền Nam nước ta, trong đó có tỉnh Bình Thuận chìm trong khói lửa chiến tranh. Mặc dù bị quân thù đàn áp khốc liệt, phong trào cách mạng ở Bình Thuận gặp nhiều khó khăn nhưng với truyền thống yêu nước, trung thành với Đảng, với dân tộc, quân và dân Bình Thuận đã kiên cường vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ, hy sinh, chiến đấu anh dũng lập nhiều chiến công oanh liệt, cùng quân dân cả nước làm thất bại hoàn toàn các chiến lược: "*Chiến tranh đơn phương*", "*Chiến tranh đặc biệt*", "*Chiến tranh cục bộ*" và chiến lược "*Việt Nam hoá chiến tranh*" của đế quốc Mỹ. Đặc biệt, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, quân và dân Bình Thuận đã cùng quân dân cả nước đánh đòn quyết định làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải đơn phương xuống thang chiến tranh. Kết quả thắng lợi quân sự của quân và dân ta trên chiến trường buộc đế quốc Mỹ phải ký "*Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam*", khởi đầu cho một quá trình đi xuống về mặt chiến lược của Mỹ- ngụy.

Phát huy những thắng lợi có ý nghĩa quyết định, không bỏ lỡ thời cơ, ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh và hạ quyết tâm giải phóng miền Nam bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị, các lực lượng vũ trang tỉnh Bình Thuận đã liên tục mở rộng diện tấn công địch, tạo thế, tạo lực để phối hợp quân chủ lực giành thắng lợi quyết định.

Cuối năm 1974 đầu năm 1975, Quân khu VI, Quân khu VII phối hợp cùng lực lượng vũ trang Bình Thuận mở chiến dịch Hoài Đức - Tánh Linh.

Tháng 12/1974, ta giải phóng hoàn toàn hai huyện Tánh Linh, Hoài Đức; đồng thời, tiến công, giải phóng và làm chủ nhiều vùng nông thôn của huyện Hàm Thuận, tạo một vành đai vây ép dồn địch vào các trung tâm thị xã, thị trấn.

Ở các huyện Hòa Đa, Phan Lý, Thuận Phong, Tuy Phong, Hải Ninh và các huyện thuộc tỉnh Bình Tuy (cũ) bộ đội địa phương và dân quân, du kích liên tục đột áp diệt ác, phá kềm, đánh phá giao thông, đánh chặn địch hành quân càn quét vào vùng làm chủ của ta, làm cho hệ thống kềm kẹp của địch bị lỏng rã ở nhiều nơi.

Phan Thiết là trung tâm hành chính, quân sự đầu não của ngụy quyền tỉnh Bình Thuận nên địch bố trí phòng thủ với lực lượng quân sự mạnh, nhưng các đơn vị của thị xã Phan Thiết vẫn liên tục đột nhập đánh diệt gây nhiều thiệt hại cho địch như đánh diệt cụm địch ở bến xe Đức Long (8/12/1974), diệt cụm địch ở Phú Mỹ (14/12/1974) và diệt cụm lô cốt Xuân Phong làm cho địch hoang mang phải điều động lực lượng tăng cường phòng thủ thị xã, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang các huyện đánh địch mở rộng vùng tranh chấp, vùng giải phóng,

đưa phong trào cách mạng tỉnh Bình Thuận phát triển cao hơn. Ở một số nơi địch tung lực lượng phản kích hồng tái chiếm các vùng đã mất, song không xoay chuyển được tình thế.

Sau thất bại ở Tây Nguyên, để giữ phần đất còn lại, địch sáp nhập 2 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận vào Vùng 3 chiến thuật, lấy Phan Rang làm “lá chắn” để bảo vệ Sài Gòn. Chúng điều Liên đoàn Biệt động quân số 24 từ Bình Tuy ra Phan Thiết và tăng cường nhiều đơn vị bộ binh, pháo binh nhằm cô thủ ở Bình Thuận.

Cục diện chiến trường có bước nhảy vọt khi Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, Khu ủy và Quân khu ủy Khu VI ra Chỉ thị: *“Tình hình diễn biến rất thuận lợi cho ta, các tỉnh không được trông chờ ý lại chủ lực mà phải... xốc tới tiêu diệt địch, giải phóng địa phương mình”*. Thực hiện chỉ đạo trên, quân và dân Bình Thuận đã liên tục tiến công tiêu diệt địch trên địa bàn mình. Ngày 5/4/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận cùng với Bộ Chỉ huy tiền phương họp bàn kế hoạch đánh địch và hạ quyết tâm: Tấn công dứt điểm chi khu Thiện Giáo, giải phóng các xã dọc lộ 8 và Quốc lộ 1, áp sát thị xã Phan Thiết, sau đó phối hợp với các lực lượng của trên giải phóng thị xã và toàn tỉnh.

Ngày 07/4/1975, Trung đoàn 812 - Quân khu VI, từ Tuyên Đức hành quân cấp tốc về Ma Lâm để phối hợp với Tiểu đoàn 200C, Tiểu đoàn 840 của Quân khu và các lực lượng vũ trang, chính trị của tỉnh, của huyện Hàm Thuận đánh địch giải phóng chi khu Thiện Giáo. Hai giờ 45 phút sáng ngày 8/4/1975, ta nổ súng tấn công chi khu. Đến 21 giờ ngày 8/4 ta làm chủ chi khu và quận lỵ Ma Lâm, đập tan cứ điểm quan trọng bảo vệ phía Bắc Phan Thiết, làm cho hệ thống đồn bót của địch dọc lộ 8 và các khu vực xung quanh rung động. Ngày 9/4/1975, lực lượng vũ trang của ta tiếp tục đánh chiếm các ấp Tân Thành, Tầm Hưng, An Phú, Bình An, Bình Lâm. Ở hướng Quốc lộ 1 ta tiêu diệt đồn Xa Ra và giải phóng ấp Xa Ra.

Với những thắng lợi đã giành được đã mở ra thời cơ thuận lợi cho quân và dân Bình Thuận có thể giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà. Vì vậy, ngày 9/4/1975, lãnh đạo Quân khu VI và tỉnh Bình Thuận quyết định thành lập Ban Chỉ huy giải phóng Bình Thuận. Đồng chí Đỗ Phú Đáp, Tham mưu trưởng Quân khu làm Chỉ huy trưởng; đồng chí Nguyễn Quý Đôn - Bí thư Tỉnh ủy làm Chính ủy.

Từ ngày 10 đến 12/4, lực lượng vũ trang của Quân khu VI, của tỉnh và huyện Hàm Thuận đánh chiếm một số mục tiêu then chốt của địch trên lộ 8, từ An Phú đến Tân An, Tân Điền,... Ở hướng Tây Bắc Phan Thiết, lực lượng của thị xã cũng đánh chiếm các ấp Đại Hòa, Đại Thiện, hình thành nên một vành đai áp sát Phan Thiết. Sau đó, ta tiếp tục đánh chiếm các ấp Tuy Hòa, Gộp, Gò và yếu khu Phú Long - vị trí phòng thủ then chốt phía Bắc của Phan Thiết.

Ngày 12/4/1975, địch đưa nhiều tiểu đoàn với sự chi viện của pháo binh, máy bay phản kích quyết liệt hòng chiếm lại những nơi đã mất song đều bị thất bại. Đến ngày 13/4/1975, ta giải phóng được một vùng nông thôn rộng lớn, làm chủ lộ 8, chia cắt Quốc lộ 1 ở nhiều đoạn quan trọng, dồn địch về Phan Thiết trong thế bị cô lập. Trong thời gian này, Tiểu đoàn 130 pháo binh (Quân khu VI) đang đứng chân ở khu vực Tam Giác cũng đã liên tục bắn pháo vào các vị trí địch ở thị xã, tiểu khu, các kho hậu cần, kho xăng, cứ điểm Tà Dôn và sân bay Căn ESEPIC tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, khống chế và đẩy địch vào tình thế rối loạn.

Ở Bình Tuy, từ ngày 03/4 đến 22/4/1975, bộ đội địa phương tỉnh, thị xã La Gi, các huyện và dân quân du kích các xã đã liên tục đánh địch, giải phóng và làm chủ nhiều vùng nông thôn; làm chủ trục lộ 23 đến xã Tân Thắng và liên tục pháo kích tiểu khu Bình Thuận và khống chế sân bay Láng Gòn.

Sau khi giải phóng Ninh Thuận, quân chủ lực của ta tiến vào Bình Thuận. Quân chủ lực tiến đến đâu, quần chúng nổi dậy phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương truy quét tề điệp, giải phóng xã, ấp mình đến đó.

Chiều ngày 17/4/1975 huyện Tuy Phong được giải phóng. Sáng ngày 18/4/1975, các huyện Hòa Đa, Phan Lý và Hải Ninh lần lượt được giải phóng. 20 giờ ngày 18/4/1975, ta tấn công vào Phan Thiết, địch nhanh chóng tan rã, bỏ vũ khí ra đầu hàng quân giải phóng.

09 giờ sáng ngày 19/4/1975, Ủy ban quân quản vào tiếp quản Phan Thiết. Ngày 23/4, Hàm Tân được giải phóng. Được sự chi viện của Đoàn 382 Hải quân, đêm 26/4/1975, Tiểu đoàn 482 của tỉnh, Đại đội 490 và một số cán bộ của huyện Tuy Phong vượt biển ra đảo Cù Lao Thu (Phú Quý). 4 giờ sáng ngày 27/4/1975, quân ta nổ súng tấn công. Sau hơn 01 giờ chiến đấu ác liệt, quân địch buông vũ khí đầu hàng. Cù Lao Thu - phần đất cuối cùng của Bình Thuận được hoàn toàn giải phóng.

Sau 51 ngày đêm (08/3- 27/4/1975) liên tục tấn công và nổi dậy, quân, dân Bình Thuận và Bình Tuy đã giải phóng hoàn toàn quê hương, góp phần cùng quân dân cả nước lập nên kỳ tích đại thắng Mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trải suốt hơn 21 năm chiến đấu kiên cường, quân và dân Bình Thuận đã lập nhiều chiến công hiển hách, xứng đáng với 12 chữ vàng mà Đảng và Nhà nước đã trao tặng ***“Tự lực, tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang”***.

II. THÀNH TỰU 50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975 - 2025) CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN BÌNH THUẬN

Qua 50 năm quê hương được giải phóng, nhất là sau 33 năm kể từ khi tái lập tỉnh, từ năm 1992 đến nay, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát

huy truyền thống cách mạng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc ra sức xây dựng và phát triển quê hương, đưa Bình Thuận từ một tỉnh kinh tế kém phát triển, vươn lên trở thành một tỉnh phát triển khá.

- Về kinh tế, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tâm huyết và trách nhiệm của nhiều thế hệ lãnh đạo tỉnh, cùng với sự quyết tâm, năng động, sáng tạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; nhìn lại những kết quả đạt được, đến nay có thể khẳng định nền kinh tế chuyển dịch đúng hướng, Bình Thuận từng bước rút ngắn chênh lệch về trình độ phát triển với các tỉnh khu vực duyên hải miền Trung và miền Đông Nam bộ; tiềm lực kinh tế và kết cấu hạ tầng kinh tế bước đầu được củng cố, tạo tiền đề cho Bình Thuận phát triển mạnh trong những năm tới. Những nhân tố mới như du lịch, khai thác dầu khí ngoài khơi, thủy sản, năng lượng tái tạo,... đã và đang từng bước đưa Bình Thuận trở thành một cực phát triển mới của khu vực Nam Trung bộ.

Từ năm 1992 đến nay, Bình Thuận luôn đạt tốc độ tăng trưởng khá; năm 2024, tổng sản phẩm nội tỉnh GRDP tăng 7,25% cao hơn mức trung bình chung cả nước. Quy mô nền kinh tế cán mốc hơn 128 nghìn tỷ đồng, xếp thứ 26/63 tỉnh, thành. Kim ngạch xuất khẩu hơn 1.011 triệu USD. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2024 đạt 10.838 tỷ đồng, vượt hơn 8,3% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 3,98% so với cùng kỳ năm trước; thu nội địa khoảng 9.605 tỷ đồng, vượt 6,67%.

Cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực; các sản phẩm sản xuất đều tăng, trong đó sản phẩm tăng khá cao. Ngành nông nghiệp phát triển ổn định, chuyển dần sang công nghệ hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao. Kinh tế biển tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng ven biển, hải đảo được quan tâm đầu tư, nâng cấp, phục vụ tốt yêu cầu phát triển. Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển; giai đoạn 2021 - 2025 thu hút vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 225.137,5 tỷ đồng, tăng bình quân 11,23%/năm; thu hút 08 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 4.166 triệu USD; các dự án FDI trên địa bàn tỉnh tiếp tục được nâng cấp, mở rộng quy mô đầu tư. Các hoạt động du lịch, thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển ổn định, số lượt du khách và doanh thu du lịch tiếp tục phát triển, số lượng du khách và doanh thu du lịch liên tục tăng qua từng năm; từ năm 2020 đến nay, toàn tỉnh đón hơn 35 triệu lượt khách; doanh thu du lịch ước đạt trên 93.000 tỷ đồng; trong đó bình quân những năm gần đây doanh thu du lịch đạt khoảng 01 tỷ USD.

- *Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, thông tin - truyền thông* tiếp tục có bước phát triển; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho các gia đình chính sách; đời sống Nhân dân ngày càng được nâng lên; ước đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,16%. Đến năm 2025, toàn tỉnh có 14

đô thị, với tỷ lệ đô thị hóa đạt 41,86%; 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; dự kiến đến hết năm 2025, toàn tỉnh có 01 đơn vị cấp huyện (Đức Linh) đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao, 05 đơn vị cấp huyện (Phú Quý, Tánh Linh, Hàm Tân, La Gi, Phan Thiết) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 78 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Các mặt dân sinh, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm và phát triển toàn diện. Các chế độ, chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, việc cung ứng vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống cho đồng bào được triển khai tốt, góp phần giảm nghèo, giữ vững an ninh, trật tự; bộ mặt vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều khởi sắc.

- **Tiềm lực quốc phòng - an ninh được tăng cường, đảm bảo toàn diện an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh;** thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; đẩy mạnh xây dựng khu vực phòng thủ các cấp ngày càng vững chắc; kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, góp phần tạo thế trận lòng dân ngày càng vững chắc, sâu rộng, mạnh mẽ.

- **Về chính trị,** hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở không ngừng được củng cố, kiện toàn, ngày càng vững mạnh. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền luôn được các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm. Đến nay, Đảng bộ tỉnh có 15 đảng bộ trực thuộc với hơn 44 nghìn đảng viên; chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên; tuyệt đại đa số đều có ý thức tu dưỡng, rèn luyện về tư tưởng chính trị, lối sống, đạo đức cách mạng. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp trong tỉnh tiếp tục được nâng lên. Vai trò của Hội đồng nhân dân các cấp trong quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương và hoạt động giám sát được phát huy tốt hơn. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, góp phần tích cực vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Không khí dân chủ xã hội chủ nghĩa trong nội bộ và trong xã hội được bảo đảm và phát huy ngày càng tốt hơn. Phong trào thi đua yêu nước được duy trì khá đều, tạo động lực thúc đẩy không ngừng tinh thần nỗ lực phấn đấu của của cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh nhà.

Không dừng lại ở những thành quả đã đạt được, với những gì thiên nhiên ưu đãi, trong thời gian tới, Bình Thuận tiếp tục xác định khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 để triển khai thực hiện.

Với vị trí địa lý thuận lợi, Bình Thuận là một trong 28 tỉnh, thành phố giáp biển của cả nước, nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa tiểu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và vùng Đông Nam Bộ, nằm trên tuyến hành lang kinh tế Bắc - Nam, là tuyến

hành lang kết nối các tuyến hành lang kinh tế phía Bắc với hành lang kinh tế phía Nam tham gia vào tuyến hành lang xuyên Á, nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa tiểu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và vùng Đông Nam Bộ (và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam).

Bên cạnh đó, với điều kiện tự nhiên và các nguồn tài nguyên tự nhiên sẵn có, Bình Thuận có khả năng huy động, khai thác, sử dụng vào phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới. Tài nguyên đất đai đa dạng và khá bằng phẳng thuận lợi cho việc hình thành các vùng sản xuất tập trung có quy mô hàng hoá. Tài nguyên khoáng sản với nhiều khoáng sản có trữ lượng lớn, có tiềm năng phát triển các ngành công nghiệp khai khoáng... “Điểm nghẽn” titan từng bước được tháo gỡ tạo điều kiện thuận lợi trong chính sách mời gọi đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tỉnh có các tiểu vùng khí hậu rất thuận lợi cho phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có năng suất cao. Bờ biển Bình Thuận dài 192km, ngoài khơi có đảo Phú Quý với diện tích 16km², ít mưa bão tạo điều kiện thuận lợi cho Bình Thuận phát triển các ngành kinh tế từ biển như khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản gắn với phát triển công nghiệp chế biến... Đồng thời, khai thác tiềm năng, lợi thế những vùng “tiểu sa mạc” phục vụ du lịch, năng lượng và nông nghiệp.

Với cảnh quan tự nhiên đẹp (với các vùng sinh thái rừng - núi - biển), khí hậu ẩm áp, nhiều tài nguyên nhân văn đa dạng (con người, lịch sử, văn hóa, di tích, tâm linh...) tạo điều kiện thuận lợi hình thành một trung tâm du lịch tầm quốc gia và quốc tế; xây dựng hình thành hệ sinh thái du lịch Bình Thuận hướng tới tiêu chí “*An toàn - thân thiện - chất lượng*”; lấy Khu du lịch quốc gia Mũi Né làm hạt nhân lan tỏa để thúc đẩy, thu hút đầu tư các dự án tổ hợp du lịch, khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, xanh - sạch - đẹp gắn với dịch vụ vui chơi, giải trí, thương mại, dịch vụ, thể thao, casino...

Kết cấu hạ tầng kinh tế, nhất là các công trình hạ tầng giao thông với nhiều công trình có quy mô lớn đã được đầu tư, hoàn thành và đưa vào sử dụng. Hạ tầng giao thông nông thôn cũng được đẩy mạnh đầu tư thực hiện; thu hút được vốn ngoài ngân sách đầu tư hoàn thành một số dự án quan trọng.

Hạ tầng năng lượng của quốc gia đang đầu tư, sớm hoàn thành tạo điều kiện kết nối đồng bộ hạ tầng trong tỉnh với hạ tầng quốc gia, vùng; là điều kiện quan trọng thu hút đầu tư các dự án sản xuất điện, đưa ngành công nghiệp năng lượng trở thành ngành kinh tế chủ lực, tạo động lực tăng trưởng kinh tế. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận đất đai, mặt biển, mặt hồ để nghiên cứu, đề xuất dự án đầu tư, ưu tiên điện gió ngoài khơi, điện khí LNG, điện mặt trời trên hồ chứa nước.

Các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước được xác định trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Quy hoạch phát triển vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đang được xây dựng) là cơ hội cho tỉnh Bình Thuận hoạch định phương án, quản lý phát triển và định hướng cho các doanh nghiệp tận dụng tối đa các cơ hội từ những chủ trương, chính sách mang lại.

Bình Thuận đang tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực hiện quyết liệt các giải pháp tháo gỡ dần “điểm nghẽn” về yếu tố con người; cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả Quản trị hành chính công. Quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo mọi thuận lợi cho sản xuất kinh doanh.

Để tận dụng thời cơ mới khi cấu trúc kinh tế thế giới, phương thức sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thay đổi sau đại dịch, tỉnh Bình Thuận đang chỉ đạo đẩy nhanh phát triển kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, sự dịch chuyển, hình thành và phát triển hệ thống đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp hướng tới nền kinh tế dựa chủ yếu vào tiến bộ công nghệ tạo cơ hội cho Bình Thuận khai thác hiệu quả tiềm năng về vị trí địa lý, đất đai...để tiến tới hình thành và phát triển các trung tâm đào tạo hướng tới hình thành một cụm liên kết về đổi mới sáng tạo.

Trong bối cảnh phát triển mới, cùng với cơ hội mở rộng thị trường do liên kết, hợp tác phát triển, việc quản lý, khai thác, sử dụng các tài nguyên thiên nhiên hợp lý hiệu quả tạo cơ hội cho Bình Thuận triển vọng phát triển các ngành: khai thác, nuôi trồng và công nghiệp chế biến thủy, hải sản; nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp khai khoáng (chế biến sâu titan, dịch vụ dầu khí...); phát triển công nghiệp điện, trở thành Trung tâm năng lượng của quốc gia; dịch vụ cảng biển gắn với hình thành các đô thị, các khu công nghiệp và cung cấp dịch vụ logistic; phát triển mô hình các khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ; phát triển các đô thị ven biển, các trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái mang tầm khu vực và quốc tế...trong thời gian đến.

Phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, nắm bắt thời cơ, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ từng bước thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trên các mặt.

Phát huy cao độ nội lực vật chất và tinh thần, tính năng động, sáng tạo kết hợp với khai thác tốt các nguồn lực từ bên ngoài, thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trong hoạt động kinh tế, đặc biệt là nâng cao chất lượng những sản phẩm lợi thế; Tập trung đầu tư các công trình trọng điểm, các vùng động lực để tạo sức bật mới.

Lấy phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH làm nhiệm vụ trung tâm; huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh thu ngân sách, mở rộng tín dụng phục vụ phát triển kinh tế – xã hội; Phát huy mạnh mẽ các thành phần kinh tế, đan xen, hỗn hợp nhiều loại hình sở hữu, đa dạng về hình thức tổ chức kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp phát triển.

50 năm qua, có thể tự hào khẳng định rằng, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Bình Thuận đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, nghèo khó, chung tay xây dựng quê hương Bình Thuận với những bước tiến dài cùng nhiều “điểm sáng” nổi bật. Tự hào về lịch sử đấu tranh cách mạng hào hùng của dân tộc, của quê hương, nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm vận dụng và phát triển những bài học, kinh nghiệm quý giá trong cách mạng giải phóng dân tộc, tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Đại thắng Mùa Xuân năm 1975, Bình Thuận tiếp tục phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm, chung lòng quyết tâm đưa Bình Thuận phát triển nhanh và bền vững, cùng cả nước vươn mình, bước vào kỷ nguyên mới - “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Bình Thuận